

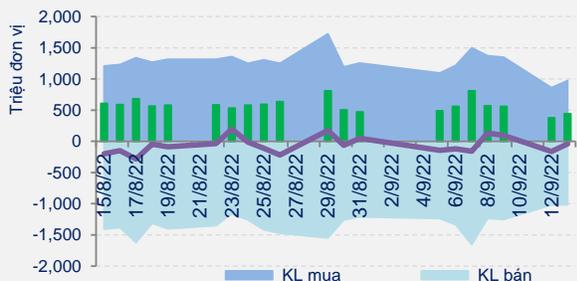
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/9/2022

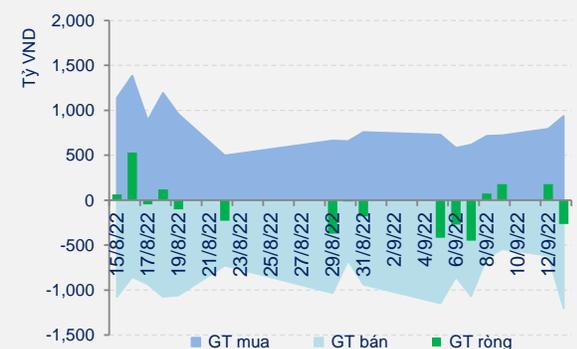
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,248.40	281.59
% Thay đổi	↓ -0.10%	↓ -0.53%
KLGD (CP)	442,662,919	62,346,604
GTGD (tỷ đồng)	12,735.73	1,415.66
Tổng cung (CP)	1,017,078,100	100,128,900
Tổng cầu (CP)	974,097,700	84,542,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,760,895	184,797
KL mua (CP)	25,716,395	1,984,420
GT mua (tỷ đồng)	938.05	52.81
GT bán (tỷ đồng)	1,202.83	4.40
GT ròng (tỷ đồng)	(264.78)	48.42

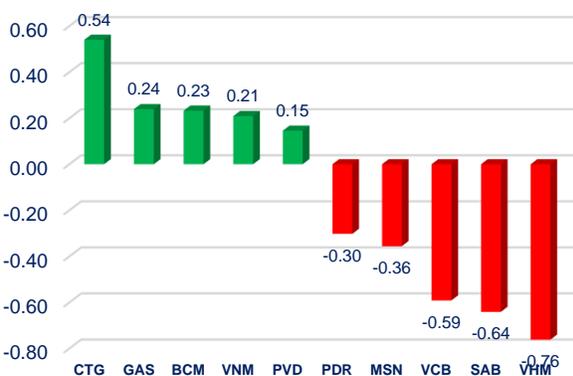
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng khá tốt trong phiên đêm qua nhưng điều này dường như không có mấy tác động đến tâm lý trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Thanh khoản trong phiên hôm nay vẫn ở dưới mức trung bình và diễn biến trong phiên vẫn chỉ là giằng co quanh ngưỡng tham chiếu với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm nhẹ 1,22 điểm (-0,1%) xuống 1.248,4 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE nghiêng về tiêu cực với 184 mã tăng (2 mã tăng trần), 87 mã tham chiếu, 262 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-Index giảm mạnh hơn với 1,49 điểm (-0,53%) xuống 281,59 điểm. Độ rộng trên sàn HNX nghiêng nhẹ về tích cực với 96 mã tăng (9 mã tăng trần), 58 mã tham chiếu, 83 mã giảm (1 mã giảm sàn).

Cổ phiếu dầu khí tiếp tục là tâm điểm của thị trường trong phiên hôm nay, nhờ sự hồi phục của giá dầu thế giới trong thời gian gần đây, dòng tiền chảy khá tốt vào nhóm này giúp các cổ phiếu tăng giá như PVS (+2,2%), PVD (+5%), PVC (+3,7%), PVB (+9,9%)...

Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu lương thực và thực phẩm cũng giao dịch sôi động trong phiên hôm nay với nhiều mã tăng như DBC (+6%), PAN (+6,2%), IDI (+4,7%), BAF (+2%), TAR (+4,2%), TSC (+2,2%)... Nguyên nhân được cho là do Ấn Độ hạn chế xuất khẩu gạo khiến cho người mua tìm kiếm nguồn cung thay thế từ Việt Nam, Thái Lan và Myanmar.

Nhóm ngân hàng có sự phân hóa sâu sắc tạo nên sự giằng co trong trên thị trường với bên tăng là VPB (+0,2%), SHB (+1,1%), CTG (+1,7%), ACB (+0,2%)... Trong khi đó, STB (-0,2%), MBB (-0,2%), VCB (-0,6%), TCB (-0,5%), MSB (-0,3%)...

Còn lại phần lớn các nhóm ngành khác đều kết phiên trong sắc đỏ. Có thể kể đến nhóm thép với HPG (-0,4%), HSG (-2,3%)...; nhóm chứng khoán với SSI (-0,9%), VND (-1,2%), VCI (-0,3%), VIX (-0,8%), FTS (-0,3%)...

Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên HOSE với giá trị mua ròng đạt 265,28 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là SSI với 105,5 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFNVD với 58,7 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu và VCI với 48,9 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 76,3 tỷ đồng tương ứng với 751 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 0,48 điểm đến 12,68 điểm, cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang thận trọng về xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/9/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-INDEX giảm rất nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên gần nhất. Cây nến trong ngày hôm nay là nến đỏ cho thấy áp lực bán có sự gia tăng về cuối phiên và tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá phân vân ở thời điểm hiện tại nên chỉ số chỉ giằng co quanh ngưỡng tâm lý 1.250 điểm.

Trên góc độ ngắn hạn, sau phiên giảm nhẹ hôm nay, VN-INDEX tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng kháng cự MA20 ngày quanh 1.270 điểm và chỉ số này vẫn duy trì trên ngưỡng hỗ trợ MA50 ngày quanh 1.230 điểm. Điều này khiến cho tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn vẫn đang trong trạng thái tiêu cực và tín hiệu trong trung hạn là nghiêng về tích cực. Do có sự phân kỳ tại đây nên có khả năng VN-INDEX sẽ tiếp tục đi ngang và giằng co với biên độ được tạo bởi đường MA20 ngày cũng như MA50 ngày trong khoảng 1.230-1.270 điểm. Sẽ cần sự bứt phá khỏi vùng này để xác nhận xu hướng mới.

Trên góc nhìn dài hạn hơn, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục b trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm được tạo thành vào đầu tháng 6/2022 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường trong thời gian tới. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm từ giờ cho đến hết năm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX kết phiên giảm điểm nhẹ ở mức 1.248,40 điểm với khối lượng cải thiện hơn so với phiên trước. VN-INDEX đang tích lũy sau phiên giảm điểm mạnh với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.240 điểm và kháng cự 1.260 điểm. Điểm tích cực là lực cầu vẫn cải thiện gia tăng đối với nhiều mã nhóm xây dựng, thủy sản, dầu khí và nhóm nông nghiệp, lương thực. Với kỳ vọng cải thiện nhu cầu trong những tháng cuối năm.

Ngắn hạn thị trường cần động lực, lực cầu lớn với những kỳ vọng tăng trưởng tốt để kéo chỉ số VN-INDEX vượt vùng kháng cự quanh 1.260 điểm thì có thể cải thiện xu hướng ngắn hạn tích cực trở lại.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khi Quý III/2022 gần kết thúc, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP... cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện tốt hơn mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn. Có thể ưu tiên xem xét, chọn lọc vào các mã, nhóm mã có kỳ vọng tăng trưởng doanh thu lợi nhuận trong 03 tháng cuối năm.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/9/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	37.90	34-35	44-45	31	5.0	72.8%	246.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 34+-
BWE	50.50	48-50	60-62	45	12.5	9.4%	19.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 49+-
IDI	22.20	20.5-21.7	25-26	19	9.8	30.4%	843.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 21+-
CTR	72.40	70-72	85-90	66	20.0	24.1%	25.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 72+-
CSV	48.05	46-47.5	59-69	41	6.6	39.1%	101.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+-
CNG	38.95	37-39	50-52	35	8.9	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 38.5+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/6/2022	TCD	13.50	10.15	14.5-15.5	13	33.00%	Nắm giữ
29/6/2022	VPI	60.80	57.45	76-78	58	5.83%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	23.00	18.20	24-26	21	26.37%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	22.55	20.25	25-26	22	11.36%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	17.40	13.45	16.5-17	14.2	29.37%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	25.05	22.60	28-30	24	10.84%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	63.80	61.50	75-77	63	3.74%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	21.00	18.20	22-23	19	15.38%	Bán, cơ cấu
11/8/2022	GAS	114.20	112.00	130-132	109	1.96%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	71.90	72.40	88-90	72	-0.69%	Nắm giữ
25/8/2022	PVT	22.05	21.80	26-28	20.5	1.15%	Nắm giữ
29/8/2022	PVS	27.40	27.10	32-34	25	1.11%	Nắm giữ
9/9/2022	QNS	47.14	47.20	62-64	42	-0.12%	Nắm giữ
13/9/2022	IDI	22.20	21.70	25-26	20	2.30%	Giải ngân giá 21.7



TIN VĨ MÔ

Dự kiến khởi công nâng cấp sân bay Côn Đảo vào tháng 6/2023	Mục tiêu tháng 6/2023 khởi công xây dựng sân bay Côn Đảo. Dự án nâng cấp sân bay Côn Đảo có tổng mức đầu tư hơn 3.794 tỷ đồng.
Bộ KH&ĐT đề xuất 2 nhóm giải pháp để đạt 95-100% giải ngân vốn đầu tư công	Thủ tướng đã giao mục tiêu phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm nay đạt 95 - 100% kế hoạch. Bộ KH&ĐT đã đề xuất 2 nhóm giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư công những tháng còn lại của năm.
Thu ngân sách nhà nước 8 tháng tăng 19,4%	Theo Bộ Tài chính, tổng thu ngân sách nhà nước 8 tháng đạt 1,28 triệu tỷ đồng, tăng 19,4%. Tổng chi 8 tháng ở mức 956.400 tỷ đồng, tăng 4,2%.
VCCI đề xuất bổ sung phương án tổ chức giao thông vào hợp đồng PPP, tránh gây bất lợi cho dự án	VCCI lưu ý việc thay đổi phương án tổ chức giao thông có thể gây bất lợi cho các dự án cao tốc thu phí sử dụng đường bộ. VCCI đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phương án công bố thông tin giao thông trên dưới dạng dữ liệu mở.
Giải pháp nào để tiếp tục đảm bảo ổn định các cân đối vĩ mô?	Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay là 7-7,5%. Thủ tướng chỉ rõ, cần tiếp tục tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát thị trường, giá cả; phát triển thị trường nội địa, đa dạng hóa các thị trường quốc tế...
Hà Nội đề nghị thêm 5 năm hoàn thiện Metro Nhôn - ga Hà Nội	Thời gian hoàn thành dự án Metro Nhôn - ga Hà Nội được lùi từ 2022 sang 2027. Tổng mức đầu tư dự án được đề xuất tăng từ trên 32.900 tỷ đồng lên hơn 34.800 tỷ đồng.
Thách thức đối với kinh tế Việt Nam đang gia tăng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng khi kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, đà tăng trưởng của kinh tế trong nước sẽ gặp nhiều trở ngại hơn trong quý IV và năm 2023. Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng thừa nhận rằng áp lực và thách thức trong những tháng cuối năm 2022, năm 2023 đang ngày càng gia tăng.



TIN DOANH NGHIỆP

Chứng khoán VIX muốn mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu phát hành năm 2021

Đây là lô trái phiếu thuộc phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2/2021, có kỳ hạn 3 năm.
Tổng giá trị 200 tỷ đồng.
Ngày dự kiến mua lại là 4/10.

Công ty mẹ khu du lịch Hòn Tằm nợ nần chồng chất

Trước khi khu du lịch Hòn Tằm (TP Nha Trang) đổi chủ, Tập đoàn Khải Vy (công ty mẹ của Hòn Tằm Biển Nha Trang) đã vướng vào các khoản nợ nghìn tỷ.
Tương tự công ty mẹ, Hòn Tằm Biển Nha Trang cũng có nhiều hợp đồng giao dịch đảm bảo để thế chấp tài sản với các ngân hàng trong những năm gần đây.

Xây dựng Hòa Bình làm tổng thầu thi công dự án 30 triệu euro tại Hungary

Hòa Bình làm tổng thầu thi công dự án Khách sạn cao cấp tọa lạc trên phố Íves, Quận 4, Budapest, Hungary.
Dự án có tổng vốn đầu tư 30 triệu euro, tương đương khoảng 715 tỷ đồng, diện tích gần 10.000 m2.

TV2 và đối tác muốn làm dự án Trung tâm Hydro xanh 175.600 tỷ đồng tại Quảng Trị

Quy mô công suất các nhà máy thuộc Dự án Trung tâm Hydro xanh Hải Lăng dự kiến triển khai theo 3 giai đoạn.
Dự kiến tổng mức đầu tư 3 giai đoạn hơn 175.600 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 1 hơn 31.300 tỷ đồng.

Vietjet chào bán cổ phiếu riêng lẻ với giá 135.000 đồng/cp

Vietjet chuẩn bị chào bán riêng lẻ 34,8 triệu cổ phiếu cho 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với giá bán là 135.000 đồng/cp.
Bên cạnh chào bán riêng lẻ, Vietjet năm nay còn lên kế hoạch phát hành thêm 108,3 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2021, tỷ lệ 20%.

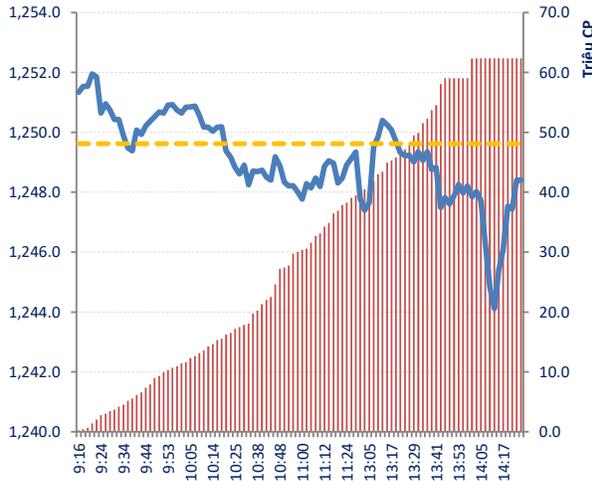
ITA: Vẫn chưa nhận được văn bản thanh tra thuế

Nhiều cổ đông Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo cho biết đến nay công ty vẫn chưa nhận được văn bản chính thức của cơ quan thuế.
Cổ phiếu ITA giảm giá sâu sau thông tin bất lợi.

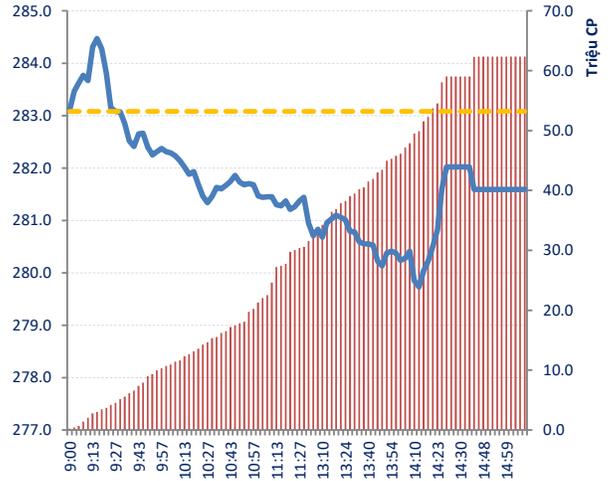


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

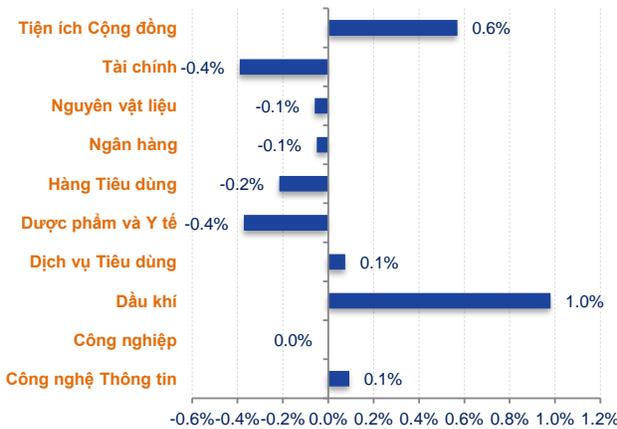
KLGD và VN-Index trong phiên



KLGD và HNX-Index trong phiên



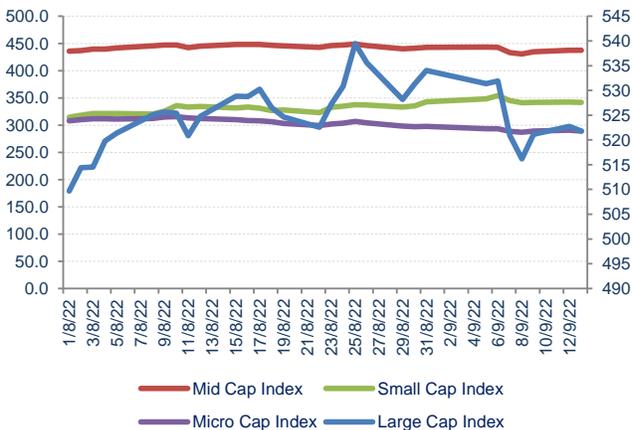
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



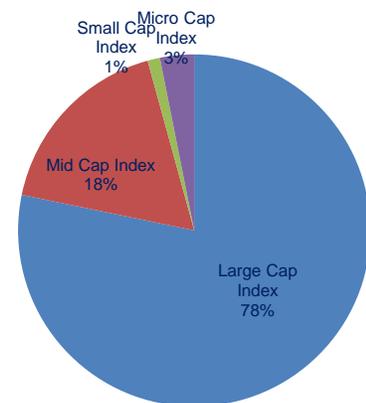
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	3,347,378	SSI	4,900,272	1	PVS	1,764,200	SHS	43,594
2	HPG	1,440,131	FUEVFNVD	2,174,500	2	MBS	56,100	DS3	30,300
3	CTG	1,127,885	VND	1,783,390	3	TNG	51,973	NET	17,000
4	DBC	983,234	DXG	1,706,790	4	ONE	18,100	PVC	16,800
5	HAG	904,029	TCH	1,462,300	5	CLH	10,400	TIG	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	37.50	37.30	↓ -0.53%	25,993,753	PVS	26.80	27.40	↑ 2.24%	13,122,093
SSI	21.85	21.65	↓ -0.92%	18,972,100	HUT	26.80	26.00	↓ -2.99%	8,267,532
HPG	23.80	23.70	↓ -0.42%	17,390,100	SHS	12.00	12.10	↑ 0.83%	4,730,271
PVD	21.10	22.15	↑ 4.98%	15,211,300	KLF	2.30	2.20	↓ -4.35%	2,961,068
HSG	21.50	21.00	↓ -2.33%	15,064,600	PVC	21.70	22.50	↑ 3.69%	2,830,282

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVF	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%	VC1	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
DAT	16.35	17.45	1.10	↑ 6.73%	NBW	22.20	24.40	2.20	↑ 9.91%
HU1	9.17	9.78	0.61	↑ 6.65%	TPH	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
HOT	30.25	32.25	2.00	↑ 6.61%	PVB	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
PAN	25.05	26.60	1.55	↑ 6.19%	SDN	37.80	41.50	3.70	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	25.95	24.15	-1.80	↓ -6.94%	VC6	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
HU3	7.75	7.22	-0.53	↓ -6.84%	TJC	16.60	15.20	-1.40	↓ -8.43%
TNC	58.10	54.20	-3.90	↓ -6.71%	PJC	24.90	22.90	-2.00	↓ -8.03%
KPF	16.40	15.30	-1.10	↓ -6.71%	NVB	23.80	22.20	-1.60	↓ -6.72%
VFG	47.80	44.70	-3.10	↓ -6.49%	BBS	12.00	11.20	-0.80	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	25,993,753	21.1%	5,766	6.5	1.3
SSI	18,972,100	13.0%	1,133	19.3	1.5
HPG	17,390,100	32.1%	5,164	4.6	1.4
PVD	15,211,300	0.0%	1	16,868.7	0.8
HSG	15,064,600	18.3%	4,211	5.1	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	13,122,093	4.1%	1,106	24.2	1.0
HUT	8,267,532	6.1%	708	37.9	2.4
SHS	4,730,271	25.5%	1,217	9.9	1.0
KLF	2,961,068	-0.8%	(82)	-	0.2
PVC	2,830,282	0.9%	150	144.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EVF	↑ 7.0%	8.6%	985	10.1	0.8
DAT	↑ 6.7%	7.2%	796	20.5	1.4
HU1	↑ 6.7%	4.8%	707	13.0	0.6
HOT	↑ 6.6%	-36.3%	(2,415)	-	5.3
PAN	↑ 6.2%	5.4%	1,862	13.5	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	↑ 10.0%	4.3%	875	11.4	0.5
NBW	↑ 9.9%	10.8%	1,648	13.5	1.5
TPH	↑ 9.9%	6.4%	777	14.3	0.9
PVB	↑ 9.9%	4.9%	853	20.2	1.0
SDN	↑ 9.8%	27.3%	8,638	4.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3,347,378	0.0%	1	16,868.7	0.8
HPG	1,440,131	32.1%	5,164	4.6	1.4
CTG	1,127,885	15.1%	3,057	8.8	1.3
DBC	983,234	5.8%	1,126	23.0	1.3
HAG	904,029	14.6%	750	17.1	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,764,200	4.1%	1,106	24.2	1.0
MBS	56,100	14.4%	769	23.1	1.6
TNG	51,973	19.2%	2,804	9.0	1.8
ONE	18,100	7.4%	928	7.8	0.6
CLH	10,400	30.3%	5,051	6.9	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	374,342	21.7%	5,271	15.0	3.0
VHM	267,358	21.9%	6,510	9.4	2.1
VIC	244,092	-0.3%	(121)	-	1.8
GAS	217,616	23.6%	6,738	16.9	3.6
BID	186,660	14.6%	2,569	14.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,870	6.6%	1,356	61.1	3.8
IDC	19,371	34.0%	5,604	10.5	3.0
THD	19,285	13.1%	2,295	24.0	3.3
BAB	13,258	7.9%	889	18.3	1.4
NVB	13,252	-1.9%	(189)	-	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	3.04	8.7%	772	24.2	1.5
PET	3.03	9.2%	2,027	21.5	1.9
HDC	2.90	22.7%	3,181	15.6	3.3
VIX	2.84	20.7%	768	15.8	0.9
TVB	2.84	30.6%	3,494	2.2	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.35	7.9%	741	17.5	1.3
APS	2.29	62.2%	9,839	1.6	1.1
BII	2.15	-2.9%	(318)	-	0.5
VGS	2.14	17.0%	3,002	7.2	1.1
PBP	2.07	11.6%	1,553	14.9	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn